**TUẦN 22:** **CHỦ ĐỀ : SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG**

**Bài 07: CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức kĩ năng:***

1.1. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con muốn làm một cái cây*.

- Biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta yêu thương và quan tâm đến ai đó, chúng ta thường làm những việc đem lại niềm vui cho người đó. Cậu bé trong câu chuyện nhận được nhiều tình yêu thương từ những người thân yêu trong gia đình (ông nội, bố mẹ) và cô giáo; ngược lại, cậu cũng dành nhiều yêu thương cho ông nội và bạn bè của mình.

1.2 .Nhận diện được thành phần vị ngữ của câu.

- Hiểu được vị ngữ cho biết điều gì được nêu ở chủ ngữ, dựa vào ngữ cảnh, tìm được vị ngữ phù hợp với chủ ngữ.

1.3. Hiểu được cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.

- Biết cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về tình yêu thương của người thân và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý, thương yêu và quan tâm đến những người sung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**Tiết 1: Đọc**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: ( 5p)** | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát theo Lý hái ổi để khởi động bài học.  - Bài hát nói về nội dung gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia múa hát.  + Nêu nội dung bài hát.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. ( 10p)**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *hiền lành,thơm lừng,lâng lâng,ngọt lành,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  + Ông nghĩ/ hồi nhỏ ba nó vô cùng thích ổi/ nên chắc chắn mình/ cũng sẽ thích ổi như ba nó.//  + Ông nội bắc chiếc ghễ đẩu ra sân,/ gần cây ổi,/ ngồi đó vừa nghe đài/ vừa nheo nheo mắt/ nhìn lũ trẻ vui chơi…//  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **3. Luyện tập** | |  |
| **3.1 Trả lời câu hỏi ( 10p)** | | |
| - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ông nội đã nghĩ gì khi trồng cây ổi trong sân nhà cũ của Bum?  + Câu 2: Bum đã có những kỉ niệm gì với cây ổi đó?  + Câu 3: Vì sao Bum muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ?  + Câu 4: Những chi tiết nào cho thấy cô giáo và ba mẹ Bum rất quan tâm và yêu thương Bum?  + Câu 5: Em có nhận xét gì về ông nội của Bum và tình cảm Bum dành cho ông nội?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: Chúng ta ai cũng cảm thấy rất vui và hạnh phúc khi được người khác quan tâm, làm những việc khiến ta vui. Đến lượt mình, ta cũng nên làm những việc đem lại niềm vui cho người khác, thể hiện sự quan tâm và tình yêu thương của ta. Cuộc sống như vậy sẽ rất tốt đẹp. | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ông nghĩ hồi nhỏ bà của Bum vô cùng thích ổi nên chắc cháu ông cũng thích ổi như ba nó.  + Bum đã có những kỉ niệm đẹp về ông nội và bạn bè hồi nhỏ của nó: Hồi mới ba, bốn tuổi, Bum đã biết cùng ông bắt sâu cho cây ổi. Những buổi chiều mát, Bum và bạn bè túm tụm dưới gốc cây hái ổi, ăn ổi, ông nội ngồi trên chiếc ghế đẩu gần cây ổi, vừa nghe đài vừa nheo nheo mắt nhìn lũ trẻ vui tươi.  + Bum muốn làm cầy ổi trong sân nhà cũ vì nó nhớ những kỉ niệm về ông nội và bạn bè cũ gắn với cây ổi đó.  + Cô giáo đọc bài văn, biết Bum rất nhớ cây ổi và những kỉ niệm gắn với cây ổi nên đã kể cho bố mẹ Bum về ước mơ của nó. Bố mẹ Bum khi biết về nỗi nhớ nhung của Bum đã quyết định trồng một cây ổi trong sân nhà mới, mẹ hứa với Bum rằng mai này sẽ mời những bạn thân ngày xưa của nó đến chơi.  + Về ông nội của Bum: Ông rất yêu thương, quan tâm và lo lắng cho cháu của mình. Về tình cảm Bum dành cho ông nội là gắn bó, nhớ thương.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại. 7p**  - GV Hướng dẫn HS đọc bài theo nhóm  + Mời HS đọc nối tiếp  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc theo nhóm.  + HS đọc nối tiếp.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. ( 3p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nắm được nội dung bài học và biết liên hệ thực tế.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động( 5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:  + Câu 1: Qua khe dậu, ló ra mấy quả đỏ chói.  + Câu 2: Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo.  + Câu 3: Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái.  + Câu 4: Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc gây kín đáo và lặng lẽ.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  1. Qua khe dậu, / ló ra / *mấy quả đỏ chói.*  2. *Những tàu lá chuối* / vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo.  3. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, / *những chùm hoa* / khép miệng, bắt đầu kết trái.  4. *Sự sống* / cứ tiếp tục trong âm thầm, // *hoa thảo quả*/ nảy dưới gốc gây kín đáo và lặng lẽ.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập. ( 25p)** | | |
| Bài 1: Xác định vị ngữ của mỗi câu dưới đây:  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập và các câu đã cho.  - GV yêu cầu HS đọc kĩ các câu đã cho để xác định đúng bộ phận vị ngữ của câu.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 2 hoặc nhóm 4.  - GV gọi HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Vị ngữ của mỗi câu tìm được ở bài tập 1 cho biết điều gì về đối tượng nêu ở chủ ngữ?  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc lại từng câu trong bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS cụ thể : Nêu từ đứng ngay sau ngữ là tính từ thì vị ngữ cho biết đặc điểm của đối tượng nêu ở chủ ngữ. Nếu từ đứng ngày sau chủ ngữ là động từ thì vị ngữ cho biết hoạt động, trạng thái của đối tượng. Nếu có từ "là" đứng ngay sau chủ ngữ thì bộ phận vị ngữ làm nhiệm vụ giới thiệu về đối tượng…  - GV gọi HS lần lượt trình bày kết quả.  - GV tổng hợp kết quả trình bày của các nhóm, chốt đáp án đúng.  Bài 3: Tìm từ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS đọc các cụm từ có trong khung, đọc kĩ đoạn văn.  - GV yêu cầu HS thực hiện.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  Bài 4: Viết 2-3 câu về nội dung tranh. Xác định vị ngữ của mỗi câu.  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - GV cho HS làm việc theo cặp đổi bài làm để nhận xét.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương.  ­ | | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS đọc kĩ các câu đã cho để xác định đúng bộ phận vị ngữ của câu.  - HS thảo luận thống nhất đáp án.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  a. Cầu Thê Húc/ *đỏ thắm dưới ánh bình minh.*  b. Cà Mau/ là một tỉnh ở cực Nam của Tổ Quốc.  c. Chú bộ đội biên phòng/ *đi tuần tra biên giới.*  d. Tôi yêu/ *Đội tuyển Bóng đã Quốc gia Việt Nam.*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân đọc lại từng câu trong bài tập 1.  - Lắng nghe.  - HS trình bày kết quả.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc các cụm từ.  - HS làm bài cá nhân, sau đó thống nhất giữa các thành viên trong nhóm.  *đỏ ngầu phù sa, ì oạp đêm ngày, chồm lên vô bờ, chảy lững lờ, là món quà sông trao cho đồng ruộng.*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân.  - HS làm việc theo cặp  - HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. ( 5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ để lẫn lộn trong hộp. Và 2 đoạn văn bản.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ thích hợp có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhanh hơn và chính xác là đội chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 3: VIẾT**

**TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỐT SẢN PHẨM**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động: ( 5p)** | | | |
| - GV tổ chúc cho HS vận động múa hát theo nhạc bài hát " Đồ dùng bé yêu".  - Gọi HS nêu nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia vận động theo nhạc.  - HS nêu nội dung bài hát.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Khám phá. ( 10p)** | | | |
| **1. Đọc văn bản hướng dẫn cách sử dụng nồi cơm điện và trả lời câu hỏi.**  - GV chiếu văn bản lên bảng yêu cầu HS đọc văn bản.  - GV mới HS đọc câu hỏi a,b,c.  - GV chia nhóm yêu cầu HS thảo luận trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc to văn bản, dưới lớp đọc thầm theo.  - HS đọc câu hỏi.  - HS thảo luận, thống nhất đáp án.  - Đại diện nhóm nêu câu trả lời:  a. Văn bản hướng dẫn nồi cơm điện.  b.Việc sử dụng nồi cơm điện chia làm 3 bước. Bước 1: trước khi nấu cơm, bước 2: khi nấu cơm, bước 3: sau khi nấu cơm.  c. Mỗi bước, sản phẩm nồi cơm điện được sử dụng theo hướng dẫn điều nên làm và không nên làm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Luyện tập.15 p** | | | |
| **2. Trao đổi về cách viết hướng dẫn sử dụng về một sản phẩm.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm các câu hỏi:  + Nên viết hướng dẫn sử dụng sản phẩm thế nào để người sử dụng sản phẩm hiểu được?  + Viết những gì trong mỗi bước?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, nêu hướng dẫn cách viết sử dụng một sản phẩm.  + Hướng dẫn rõ các bước sử dụng sản phẩm.  + Trong mỗi bước, nêu rõ những việc cần làm. | | | -1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:  - Các nhóm trình bày kết quả.  + Nên viết theo các bước sử dụng sản phẩm.  + Nêu những việc nên làm, không nên làm đối với sản phẩm.  - HS lắng nghe nêu cách viết sử dụng một sản phẩm.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. ( 5p)** | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và liệt kê các đồ gia dụng. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | | |

**BÀI 8: TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÕ ( 4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức kĩ năng:***

1.1 .Đọc đúng từ ngữ, câu đoạn và toàn bộ câu chuyện *Trên khóm tre đầu ngõ*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của nhân vật Bua Kham trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua suy nghĩ, cử chỉ, hành động, tình cảm,… Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện *Trên khóm tre đầu ngõ:* Bài học về tình yêu thương giữa con người với loại vật.

- Củng cố kiến thức về bộ phận chủ ngữ, vị ngữ của câu; biết viết câu có đủ chủ ngữ và vị ngữ theo nội dung nhất định ( qua phần luyện tập sau văn bản đọc).

1.2 .Biết viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.

1.3. Tìm đọc bài thơ nói về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật

- Biêt trao đối, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên những bài thơ của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

- Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp cửa mỗi người.

- Biết yêu thơ văn, ngày một nâng cao hứng thú đọc sách. H iểu, trân trọng thiên nhiên tươi đẹp. Thêm yêu thương con người và mọi vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ tình yêu thương với loài vật.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (5p)** | | |
| - GV nêu câu đỗ  Con gì lông trắng tựa bông  Bay la bay lả giữa đồng lúa xanh  Tính nết chăm chỉ, hiền lành  Chân cao, cổ ngẳng, dáng hình mảnh mai?  - GV lưu ý HS về những đặc điểm, tính nết,.. của con vật nêu trong câu đố: lông trắng, chân cao, cổ dài ( cổ ngẳng),…  - GV gọi các nhóm nêu câu trả lời.  - GV nhận xét, chốt đáp án ( Con cò).  - Con cò thể hiện đức tính gì?  - Cò là con vật gần gũi, thân thiết với người nông dân. Câu chuyện *Trên khóm tre đầu ngõ* sẽ cho chúng ta thấy giá trị của việc cho đi tình thương yêu. Chúng ta cùng vào tìm hiểu bài đọc. | - HS thảo luận nhóm đôi tìm ra đáp án.  - HS lắng nghe tiếp thu.  - HS nêu câu trả lời.  - Con cò thể hiện đức tính hiền lành, chăm chỉ.  - Lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. 15p**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến lá tre khô.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến kêu khàn khàn.  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến buồn thảm.  + Đoạn 4 tiếp theo cho đến chúng thì hơn.  + Đoạn 5: đoạn còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chập chờn, quơ quơ, tát rát mặt,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Gió đu đưa cành lá/ làm vợ chồng cò/ thỉnh thoảng phải rướn chân/ và khẽ vỗ cánh/ để lấy thăng bằng.//*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | | . |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài. 15p**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đôi cò bay đến khóm tre nhà Bua Kham để làm gì? Chi tiết nào giúp em biết điều đó?  Câu 2: Hình ảnh những chú cò con được miêu tả như thế nào? Nêu cảm xúc của Bua Kham khi quan sát cò con đòi ăn.  Câu 3: Kể lại tình cảm đáng thương của gia đình cò trong cơn bão.  Câu 4: Bua Kham nghĩ gì và làm gì khi nhìn thấy lũ cò con bị rơi xuống đất?  Câu 5: Đoạn kết của câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em/  A. Vườn cây chỉ vui khi có nhiều bóng chim bay nhảy.  B. Cho đi yêu thương, chúng ta sẽ nhận lại được yêu thương.  C. Bầy cò thích làm tổ trên những khóm tre xanh.  - GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng nếu chúng ta yêu thương loài vật, loại vật sẽ yêu quý và muốn ở gần chúng ta  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Nếu chúng ta yêu thương loài vật, loài vật sẽ yêu quý và muốn ở gần chúng ta. Loài vật cũng cảm nhận được tình yêu thương của con người.*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đôi cò bay đến khóm tre nhà Bua Kham để làm tổ và sinh con. Chi tiết giúp em biết điều đó: Mấy hôm sau, trên cành tre đã thấy một tổ cò làm bằng cọng và lá tre khô; Chẳng bao lâu, Bua Kham nghe thấy tiếng cò con. Chúng kêu ríu rít trong tổ.  + Hình ảnh những chú cò con được miêu tả rất bé bỏng/ non nớt/ sinh động/ đáng yêu/ ngộ nghĩnh/ tham ăn, luôn ngõng bố mẹ,.. qua các chi tiết: kêu ríu rít, quơ quơ cái đầu trụi lông, há cặp mỏ mềm, kêu khàn khàn,..). Cảm xúc của Bua Kham khi quan sát cò con đòi ăn: thương/ yêu/ say sưa/ quan tâm/...  + Tình cảnh của gia đình cò trong cơn bão thật đáng thương tạt rát mặt làm gia đình cò run rẩy, ướt sũng. Nhà cò trông càng gầy nhom, xơ xác. Khi gió mạnh ào đến, mấy chú cò con bị hất lên và ngã nhào. Vợ chồng cò muốn lao cứu con, nhưng cánh đã ướt nên bật lực. Chúng đành phải bám lấy cành tre và kêu quác quác buồn thảm.  + Khi nhìn thấy lũ cò bị rơi xuống đất, Bua Kham nghĩ tới chuyện người ta thường nhặt cò con về . Nhưng Bua Kham không làm thế. Cô bé không muốn làm tan tác cái gia đình cò bé bỏng, bọn cò con nhỏ quả, trả chúng về cho bố mẹ chúng thì hơn. Sau đó, Bua Kham đã gọi ông giúp đưa lũ còn con về chiếc tổ cũ.  + HS chọn câu trả lời và nêu ý kiến riêng của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại. ( 15p)**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản 15p**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm chủ ngữ, vị ngữ trong câu : " Ông bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ"..  - Mời học sinh làm việc nhóm đôi.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 1-2 câu giới thiệu về cô bé Bun Kham và chỉ ra chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  Chủ ngữ : Ông; vị ngữ: bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ"..  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.( 5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
|  | | |

**Tiết 3: VIẾT**

**VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: ( 5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên các đồ dùng gia dụng?  + Câu 2: Nêu cách sử dụng một sản phẩm mà em biết?  + Câu 3: Nêu cách bảo quản đồ dùng mà em biết?  + Câu 4: Nêu lợi ích của một đồ dùng?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã được học và tìm hiểu cách viết một sản phẩm, em hãy nêu cách viết hướng dẫn một sản phẩm?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Tivi, máy tính, quạt,…  + VD: cách sử dụng quạt, chọn chế độ hoạt động phù hợp, chọn vị trí đặt quạt hợp lý,…  + VD: Đặt quạt ở vị trí bằng phẳng,sử dụng nguồn điện ổn định,…  + VD: Quạt giúp giảm sức nóng của cơ thể, hạ nhiệt, giúp con người cảm thấy mát, thoải mái.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  + 1-2 HS trả lời. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **1. Hướng dẫn HS làm bài.( 5p)**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - Các em hãy kể cho cô đồ dùng mà em muốn viết đến?  - GV gọi HS nêu lại cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trao đổi, triển khai các nội dung hướng dẫn sử dụng.  - GV gọi HS trình bày nội dung thảo luận.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Viết (15p)**  - GV hướng dẫn HS viết bài dựa vào nội dung đã chuẩn bị theo 3 ý:  + Trước khi sử dụng sản phẩm : Hướng dẫn kiểm tra sản phẩm trước khi sử dụng (để đảm bảo an toàn và hiệu quả).  + Khi sử dụng sản phẩm: Chỉ ra các bước sử dụng sản phẩm theo đúng trình tự.  + Sau khi sử dụng sản phẩm: Hướng dẫn cách cất giữ, bảo quản sản phẩm.  - GV yêu cầu HS thực hiện viết cá nhân.  - GV quan sát HS làm bài hỗ trợ những em hạn chế về kĩ năng viết.  **3. Đọc soát và chỉnh sửa. ( 7p)**  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp, hoặc theo nhóm, đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có).  - GV yêu cầu HS chia sẻ bài của mình trong nhóm 4.  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp.  - GV mời HS nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét bài làm của HS,khen ngợi các bài viết tốt: hướng dẫn sử dụng rõ ràng, hiệu quả, bố cục bài hợp lí,.. | | - 2HS đọc đề bài: Viết hướng dẫn sử dụng một đồ dùng quen thuộc với em.  - HS lần lượt liệt kê, xe đạp, nồi cơm điện, tủ lạnh, máy giặt,....  - HS nêu.  - HS thảo luận nhóm 4 cùng thống nhất các nội dung hướng dẫn sử dụng.  - Đại diện nhóm trình bày nội dung hướng dẫn sử dụng sản phẩm.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe tiếp thu.  - HS tiến hành viết bài.  - HS thảo luận đọc lại bài, chỉnh sửa bài.  - HS chia sẻ bài trong nhóm, nêu điều mình muốn học tập từ bài của bạn, điều mình muốn góp ý bài cho bạn.  - HS đọc bài trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý.  - HS chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.( 3p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị các phiếu ghi sẵn đồ gia dụng. Yêu cầu các nhóm bốc thăm và nêu hướng dẫn sử dụng sản phẩm được ghi trong phiếu.  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: ( 5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên một người mà em yêu thương và tôn trọng nhât?  + Câu 2: Vì sao em lại yêu thương và tôn trọng người đó nhât.  + Câu 3: Hãy kể các loài vật có đức tính như con người mà em biết?  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi  + HS lần lượt kể: ông, bà, bố, anh,…  + Vì họ yêu thương em, và dạy em nhiều điều hay,….  + Con cò, con ngựa,…  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá. (25p** | | |
| **1. Đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loại vật.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc bài thơ đã tìm được  - GV gợi ý:  + Tình người  + Lời mẹ ru  + Con gà mái hoa  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu bài thơ mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đậu...  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS thảo luận nhóm, đọc bài thơ đã tìm được.  - Em tìm đọc câu chuyện về người có năng khiếu nổi bật qua sách báo, internet,…  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.  Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3.Trao đổi với bạn về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loại vật được thể hiện trong bài đọc.**  - Hs trao đổi với các bạn về nội dung bài thơ đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có năng khiếu gì nổi bật? Em hãy nêu tinh cảm, cảm xúc của minh về nhân vật đó,... | | - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về hình ảnh thể hiện tình yêu thương, cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ.  HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp Theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những bài thơ trong sách,...  -Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.( 5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người thân hoặc con vật yêu quý. (giới thiệu những tình cảm của em với người đó và tình cảm của người đó với em)  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |